

# *làng văn*

SỐ 5 - THÁNG 4 NĂM 2015

## 40 Năm Quốc Hận



Ba giờ chiều ngày 27 tháng 4 của 40 năm trước, giữa thủ đô Paris, hàng trăm sinh viên Việt Nam, với vành khăn tang trắng, đã tuần hành trong im lặng và nước mắt, khóc thương cho quê hương Việt Nam đang hấp hối dưới gót giày xâm lăng của CSVN và CS quốc tế...

# *làng văn*

*Chủ nhiệm, chủ bút:*  
Cung Vũ Nguyễn Hữu Nghĩa

*Bài vở:*

Bút Chì – Cả Cười – Cao Xuân Lý -- Dương Thượng Ngã  
Đỗ Quang Vinh -- Hoàng Hải Thủy – Lê Hoài Niệm – Lê Thị Việt Nam  
Lê Hữu Mục -- Linh Vang -- Lý Thảo Yên -- Miên Kim  
Minh Đức Hoài Trinh -- Mỗ Làng Văn -- Ngọc Anh -- Nguyễn Hương  
Nguyễn Bá Đình -- Nguyễn Lương Tuyền -- Nguyễn Mạnh An Dân  
Nguyễn Phù Sa -- Nguyễn Văn Thông -- Phạm Khắc Trung  
Phùng Nhân -- Phương Duy – Thủy Trang  
Trần Ngân Tiêu -- Trần Quốc Bảo – Triều Vân  
Trường Sơn Lê Xuân Nhị -- Việt Chi -- Việt Phương

*Tri ân cộng tác viên quá cố:*

An Khê – Bạch Thái Hà -- Bình Nguyên Lộc – Duyên Anh -- Đan Quế  
Huỳnh Hữu Cửu – Hứa Hoàn – Lãng Nhân Phùng Tất Đắc  
Lê Đình Điều -- Lê Thao Chuyên – Mai Thảo – Ngọc Khôi  
Ngô Mạnh Thu -- Nguyễn Đình Hoà – Nguyễn Huy Phước  
Nguyễn Tất Nhiên – Nguyễn Văn Ba – Quỳ Hương  
Sắc Không Nguyễn Hữu Nhật -- Tạ Ty -- Thanh Nam – Thúy Sơn  
Tô Giang -- Trần Cao Lĩnh – Trọng Kim (Đã Cầu) Trương Trọng Trác  
Trương Ái Minh -- Tử Vi Lang – Tự Tình Nguyễn Nhật Tân  
Vi An -- Vũ Kiện – Xuân Vũ

Địa chỉ email: [BanBienTap.LVOnline@gmail.com](mailto:BanBienTap.LVOnline@gmail.com)

Website: [www.langvanonline.com](http://www.langvanonline.com)

(Nếu trích đăng, xin ghi xuất xứ: Làng Văn Online)

**Tưởng Niệm Quốc Hận Đầu Tiên  
1979 tại Sydney  
(chít khăn tang, tuần hành im lặng)**

**Võ Đại Tôn**



*Bên góc trái tâm hình, tác giả chít khăn tang đang giải thích ý nghĩa Ngày Quốc Hận với dân chúng Úc và cơ quan truyền thông Úc*

*Kính tặng bài viết này đến Quý Vị Đồng Hương và Chiến Hữu khắp thế giới, nhất là tại Úc Châu, cùng nhau nhớ lại những kỷ niệm âm lòng trong những năm đầu tiên định cư tại Úc – 1975/1980 - đặt những viên đá lót đường trên công trình xây dựng Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu hùng mạnh ngày hôm nay, sau 40 năm Quốc Hận lưu vong (1975-2015). Đặc biệt, thân tặng các Bạn Hậu Duệ VNCH để thêm tài*

*liệu sống thực về sinh hoạt Cộng Đồng qua nhiều lĩnh vực trong những năm đầu tiên tại Úc.*

## **5 NĂM ĐẦU TIÊN ĐỊNH CƯ TẠI ÚC CHÂU : 1975-1980.**

Chúng tôi chỉ tóm lược lại một vài sinh hoạt tiêu biểu (Cộng Đồng, Cựu Quân Nhân, Kháng Chiến Phục Quốc) tại Sydney trong những năm đầu tiên có sự hiện diện của một số ít đồng hương tỵ nạn cộng sản từ các đảo qua định cư tại Úc. Qua những hình ảnh còn lưu giữ, mặc dù thời gian gần 40 năm đã trôi qua, chúng tôi vẫn có thể nhận diện được nhiều anh chị em một thời đã từng quỳ trước Bàn Thờ Tổ Quốc tuyên thệ dâng hiến đời mình cho Đại Nghĩa Phục Quốc, nhưng chúng tôi không dám nêu danh tánh vì chưa được phép, với nhiều lý do khác nhau. Cũng từ thời gian đầu tiên này, cho đến nay vẫn còn có nhiều Vị hiện đang sinh hoạt trong Cộng Đồng, Đoàn Thể, hoặc còn sinh sống tại nhiều tiểu bang Úc Châu, nhưng chúng tôi không có cơ hội trực tiếp gặp gỡ để xin phép nêu danh trong bài viết ngắn này như là Nhân Chứng, kính mong thông cảm. Cũng xin cảm ơn C/H T. Đ.T.T. đã cố gắng lục tìm lại vài tấm ảnh “ngày xưa” để giúp tôi kèm theo bài viết này.

### **TƯỞNG NIỆM QUỐC HẬN**

Chúng tôi từ Mã Lai qua định cư tại Úc (Sydney) vào năm 1976. Vui mừng gặp lại Bác Sĩ LBH và đại gia đình họ Nguyễn (định cư tại Brisbane, tiểu bang QDL) đã từng chung sống với nhau tại đảo tỵ nạn Pulau Perhentian, Bắc Mã Lai. Ngay sau 30 tháng 4 năm 1975, đảng phái chính trị cầm quyền tại Úc không thuận lợi cho người Việt tỵ nạn cộng sản từ các đảo tại Đông Nam Á sau khi vượt biên tìm tự do xin định cư tại Úc, cho nên số lượng người Việt di tản được nhận vào Úc rất hạn chế, điều kiện xin nhập cư rất khó khăn. Toàn nước Úc chỉ có vào khoảng vài ngàn người, chia khắp các tiểu bang, tương đối đông nhất là ở Sydney (NSW), Brisbane (QLD), Melbourne (VIC) và một số ít tại Perth (WA), Adelaide (SA). Sau này, với sự thay đổi đảng phái chính trị cầm quyền thuận lợi hơn, số lượng người Việt tỵ nạn được nhập cư vào Úc tăng dần lên theo thời gian. Vào năm 1976 và những năm đầu tiên sau đó, tính đến năm 1980, riêng tại Sydney và vùng phụ cận, chưa có các thành phố đông người Việt tỵ nạn như Cabramatta, Bankstown, Canley Heights... như bây giờ. Không có một cơ sở thương mại, quán hàng, tiệm ăn nào của người Việt. Tất cả người Việt tỵ nạn đều được đưa vào tạm cư tại các trại gọi là “Hostels” để học ngoại ngữ, tìm công việc làm ăn, chờ đoàn tụ gia đình, như các “Hostels” : Cabramatta, East Hills, Endeavours, Westbridge (Villawood)... Ra đường, thoáng thấy những người Á Châu

“đầu đen da vàng” nào là chúng tôi vui mừng chạy đến hỏi thăm, nhưng thường bị ngỡ ngàng, “cụt hứng” vì chỉ gặp toàn là người Tàu. Thậm chí tìm mua được một chai nước mắt, sản xuất tại Thái Lan, lâu lâu có bán ở Phố Tàu, Sydney, là cả nhà mừng reo như được của quý. Mùi vị quê hương. Chúng tôi bơ vơ như chim lạc đàn, bao nỗi niềm chất chứa trong lòng, từng đêm ác mộng. Đa số anh chị em lúc bấy giờ đều là thanh niên thiếu nữ trên dưới 20 tuổi (*bây giờ, sau 40 năm, nếu còn gặp lại nhau thì đã ngoài 60, “phiêu bạt giang hồ” khắp nơi, nếu không còn sinh hoạt thì cũng chẳng còn nhớ tên nhau*).

Chúng tôi không có “Cộng Đồng”. Chỉ có một số ít anh em tập hợp lại để thành lập Hội Liên Hương (Liên Kết Đồng Hương - bầu anh N.A.T, làm Chủ Tịch. Anh N.A.T. đã qua đời từ lâu) và cố gắng phát hành một tờ báo hàng tháng là tờ Quê Mẹ để phân phối tại các “Hostels”. Không có tiền, chỉ in được tờ bìa ngoài, còn nội dung bên trong là in “ronéo”, bỏ dấu chữ Việt bằng tay. Chúng tôi phải chạy nhờ một cơ quan từ thiện mới quen là Hội Paulian Association ở Sydney giúp cho mượn máy in “ronéo” và cho giấy mực. Anh em chia nhau viết bài, bỏ dấu bằng tay, in ấn và phân phát. Món ăn tinh thần vô giá lúc bấy giờ. Những ngày “làm báo” Quê Mẹ là thời gian quý tụ anh chị em chia nhau làm việc với phương tiện hạn hẹp nhưng đầy tình huynh đệ ấm lòng, ngày nào không được gặp nhau là nhớ mong chờ đợi. Chiều tối, anh em chúng tôi chia nhau vào các “Hostels” để thăm đồng hương, bắt đầu tổ chức những buổi sinh hoạt nhỏ, ca hát đấu tranh, gợi nhớ quê hương cội nguồn. Những năm sau đó, một số anh em tập hợp tại thủ đô Canberra để thảo luận việc thành lập Cộng Đồng chính danh, soạn thảo tuyên ngôn lập trường, nội quy, đặt nền móng cho việc xây dựng Cộng Đồng Người Việt Tự Do cho đến ngày hôm nay, từ Liên Bang cho đến Tiểu Bang. (Một số quý Vị hiện diện trong buổi họp đầu tiên này hiện vẫn còn sinh sống tại Sydney hoặc các tiểu bang khác, một số vẫn còn sinh hoạt, có thể minh chứng sự kiện này, như quý Ông L.T.Q., Đ.V.T., ...).

Cá nhân tôi tìm được nhiều việc làm mưu sinh dễ dàng ngay sau khi đến định cư tại Úc nhưng rồi cũng từ bỏ để lo việc đấu tranh toàn thời, xin hưởng trợ cấp xã hội tạm sống qua ngày. Qua giao dịch thường nhật, tôi quen biết với Luật Sư David Clarke (hiện nay là Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang NSW) trong đảng Tự Do, thường sinh hoạt chung tại Phân Bộ Đảng Tự Do Trẻ tại Yagoona (NSW), và được giới thiệu đến Hiệp Hội Các Quốc Gia bị Cộng Sản chiếm đóng (Captive Nations Association) - gồm đa số di dân từ các nước như Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Ba lan, Nga Sô, và các nước Đông Âu khác - và tôi được mời vào Ban Chấp Hành Trung Ương, đi thuyết trình các nơi về chiến tranh VN, về sự tàn ác của chế độ cộng sản VN, về các thảm nạn trên đường vượt biển tìm Tự Do... do Ông Lienko Urbanchich làm Chủ Tịch Hiệp Hội

(đã qua đời). Tôi được quen biết thêm nhiều Dân Biểu Nghị Sĩ đảng Tự Do, trong đó có Ông Philip Ruddock, từng là Bộ trưởng Tư Pháp, sau này. Cho đến ngày nay, các vị này vẫn còn hiện hữu và là bạn thân mấy chục năm qua của tôi.

Nhờ thân tình này, đảng Tự Do tại NSW, do LS David Clarke và Ông Lienko Urchanchich giới thiệu, đã tổ chức một buổi lễ trọng thể tại hội trường Bankstown để long trọng trao lại cho chúng tôi lá Quốc Kỳ VNCH mà các ông ấy còn lưu giữ sau ngày mất miền Nam 1975. Đồng hương từ các trại tạm cư Hostels được chúng tôi hướng dẫn đi xe lửa, xe buýt (vì không ai có phương tiện di chuyển tự nhân) đến tham dự, khoảng mấy trăm người, cùng với di dân trong Hiệp Hội Captive Nations và đảng viên đảng Tự Do Úc. Trên sân khấu, có C/H ĐQH, và cá nhân tôi, tiếp nhận lá Quốc Kỳ VNCH, do LS. David Clarke trao lại. Hội trường, đặc biệt là đồng hương ty nạn chúng ta, đồng loạt đứng dậy, có người bật khóc và cùng hát vang bản Quốc Ca VNCH. Một kỷ niệm vô cùng xúc động, nức lòng, trong thời gian định cư đầu tiên trên đất Úc. Hiện nay, chúng tôi vẫn còn lưu giữ lá Quốc Kỳ VNCH này tại nhà Thờ Tổ của tổ chức đấu tranh LMQPVN.

Trở lại với các buổi tưởng niệm Quốc Hận đầu tiên. Trong các năm 1977, 1978, vì đồng hương ty nạn còn qua ít, sống tại các Hostels, và chúng tôi không có phương tiện hoạt động, chưa quy tụ được nhiều nhân sự, cho nên chỉ tổ chức tưởng niệm Quốc Hận như là sinh hoạt nội bộ tại các Hostels, mượn phòng họp của các trại tạm trú, chia sẻ tâm tình, làm quen nhau, và ca hát nhạc đấu tranh. Nhưng đến năm 1979, sau khi tôi đi Âu Châu và Hoa Kỳ trở về (phần 3 trong bài viết này), đã bắt đầu quy tụ được một số đồng anh chị em cùng chung tâm huyết để có nhân sự hoạt động. Vì muốn có chỗ hội họp thường xuyên và thuận lợi hơn là tại các Hostels, gia đình chúng tôi mượn tiền ngân hàng mở một quán cà phê nhỏ ở Cabramatta (báo chí Úc thường gọi là Saigonmatta lúc bấy giờ), trong một đường hẻm trên đường John St., cùng dãy với quán Cà Phê 86 và tiệm thịt quay Minh Tâm hiện nay. Đây là quán cà phê đầu tiên của người Việt tại Cabramatta, lấy tên là Quán Cà Phê Cu-Lý (tên gọi ở nhà của con trai tôi sinh tại Úc, 1978), bán cà phê phin, sách báo và băng nhạc cassette từ Mỹ gửi qua (lúc bấy giờ không có băng CD, DVD, như hiện nay). Đây là nơi quy tụ anh chị em hàng ngày để thăm hỏi nhau và để hội họp bàn luận các chương trình sinh hoạt. Chúng tôi tự đóng bàn ghế trong quán. Cuối tuần, chúng tôi tổ chức tập dượt ca hát nhạc đấu tranh, cho đến khuya, ngồi chật cả quán trên sàn nhà, chia sẻ tâm sự cùng chung chí hướng, thương yêu nhau như trong một đại gia đình. Chúng tôi cùng thảo luận và quyết định tổ chức một buổi lễ tưởng niệm Quốc Hận công khai đầu tiên tại Sydney, chia nhau viết biểu ngữ, may cờ Vàng VNCH, và khăn tang trắng, kêu gọi đồng hương từ các trại tạm cư

Hostels tham dự. Buổi lễ tưởng niệm này là buổi “TUẦN HÀNH IM LẶNG” qua những đường chính tại thành phố Sydney, đặt bàn thờ Tổ Quốc tại công viên Hyde Park. Chúng tôi thông báo và xin Cảnh Sát Úc dẫn đường, giữ trật tự giao thông. Mờ sáng đúng ngày 30.4.1979, do sự hướng dẫn của anh chị em chia nhau phụ trách, đồng hương đi xe lửa tập trung trước tòa đô chính Sydney, đến địa điểm ai cũng chít khăn tang trắng, từ già đến trẻ em ngồi trên xe đẩy, tay cầm cờ (do một số chị em cầm cũi ngồi may tay suốt cả tuần lễ tại Hostels). Dân chúng Úc hiếu kỳ đứng chật cả hai bên đường nhìn chúng tôi im lặng tuần hành, khoảng hơn 100 người, báo chí và truyền hình Úc đi theo làm phóng sự và quay phim. Hình ảnh thực sự cảm động ngậm ngùi, suốt đời chúng tôi không quên. Đây là lần đầu tiên người dân Úc bản xứ thấy một hiện tượng lạ lùng và xúc động như vậy. Sau khi tuần hành qua các đường chính trong thành phố, chúng tôi tập trung tại công viên Hyde Park, thấp nhang trước bàn thờ Tổ Quốc, và giải thích cho người dân Úc cũng tò mò tập trung tại đây về ý nghĩa ngày Quốc Hận, và những vi phạm nhân quyền của chế độ cộng sản Việt Nam, lý do chúng tôi phải bỏ nước ra đi tìm Tự Do và tiếp tục chiến đấu. Tinh thần đồng hương và anh chị em chúng tôi dâng cao, với những ánh mắt nhìn ngưỡng phục và ủng hộ của người dân Úc bên đường. Nhìn lại hình ảnh cũ, thấy các em bé ngồi trên xe đẩy, đầu cũng chít khăn tang ở hàng đầu đoàn tuần hành im lặng, vẫn còn cảm thấy nao lòng. Lúc bấy giờ các em mới một-hai tuổi, bây giờ sau 40 năm, đã trở thành trung niên trên dưới 40 tuổi, không biết có còn nhớ kỷ niệm đẹp này không? Và những anh chị tham dự tuần hành Quốc Hận đầu tiên này, mong rằng vẫn còn ghi nhớ trên hành trình đấu tranh còn lại, sau gần 40 năm lưu vong.

## THĂM NUÔI

Thời-gian sống trong môi-trường "cải-tạo"  
Có gì vui bằng lúc được thăm nuôi?  
Lòng nhớ+lo canh-cánh mãi nung sôi,  
Gặp mặt được mới thoả tình mong ngóng.

Các bạn hỡi! Hôm nay ngày "giải-phóng"  
Khỏi đoạ-đày, hành-hạ -- kiếp lao-sai!  
Cởi bộ áo-quần rách-nát, dơ, khai,  
Mặc bộ khác để dành từ đây xách;  
Mượn gương lược chải đường ngôi thẳng vách;  
Nhoèn môi cười xem thử có còn... tươi?  
Cả tâm-hồn đều tháo mở, buông lời...  
Và bè-bạn chúc mừng, thăm hỏi chuyện...

Người thăm nuôi, đủ thành-phần hiện-diện:  
Những mẹ già, vợ đại, với con thơ;  
Những anh trông, chị nhớ, với em chờ;  
Những nghĩa trọng, tình thâm, duyên nợ nặng;  
Những bức-xúc không làm sao nén đặng:  
Khóc hay cười, nước mắt cũng trào tuôn...

Người nói thao-thao như sóng bể, mưa nguồn;  
Kẻ lắng-lặng nhìn nhau quên hết ý...

Thất-thểu những lão-bà  
thương bạn già lẻ-loi trong lao-lý;  
Bơ-vợ những thiếu-phụ  
thiếu đàn-ông trụ cột của gia-đình;  
Những vị-hôn-thê bé-bỏ xinh-xinh:  
Vắng bóng "trăm", "ái-khanh" buồn biết mấy!  
Những đứa con mới lần đầu trông thấy  
(Khi sinh ra, cha nó đã vô tù!);  
Những đứa con như gió thổi, lón nhanh vù:  
Lâu, gặp lại, tưởng con người kế-cận!  
Những đứa con đã thành-thân, thành-phận,  
Đưa vợ hay chồng đến ra mắt ông gia;  
Những đứa con đã làm mẹ, làm cha,  
Ăm cháu nhỏ đến diện-trình ông nội/ngoại;



Và những đứa con đợi hoài không thấy lại,  
(Ngờ ốm đau, bận việc, hoặc đi xa)  
Nay tình-cờ hàng-xóm hé môi ra:  
Cũng "học-tập", hoặc là... đã chết!

Những đứa con vợ sinh chồng chẳng biết,  
(Chín tháng, mười ngày, đâu có bao lâu!)  
Nay vô-tình tin-tức tới tai nhau:  
Giọt máu ấy của người nào khác giống!

Có một nữ du-kích  
mặc áo-quần "quân giải-phóng"  
Đội mũ tai-bèo, mang súng ngắn bên hông,  
Tới trại giam xin đồng-chí cho thăm chồng!

Có một nữ phú-gia lái xe-hơi lộng-lẫy,  
Áo dài hoa thướt-tha bên ruộng rẫy,  
Tới trại giam xin "cách-mạng" cho thăm chồng!

Có một nàng, con cán-bộ kiên-trung,  
Giai-đoạn trước yêu nhằm người phía địch,  
(Chính-trị thì tương-xung,  
mà ái-tình thì không đối-ngịch)  
Đến thăm chàng: "em vẫn... đợi-chờ anh!"

Có một ông, sao khéo giầu xung quanh,  
(Từ lâu nay ai cũng tưởng "hiền-lành",  
Nay mới lộ:) hai bà... cùng xuất-hiện!  
Ngày thăm nuôi trở thành ngày lớn chuyen!

Ở tù càng lâu, càng nhớ người thương;  
Bụng càng đói rạc, xác càng giờ xương;  
Trái tim nín được, mà dạ-dày ngổ-ngược:  
Chất béo, chất đường... ước gì có được!  
Mong ngóng quà hơn cả ngóng thân-nhân!

Có dăm người "học-tập" thật-sự bình chân,  
Không bởi chính-sách mà do gia-đình mới phất.  
Trái lại, nhiều người vợ+con lây-lắt,  
Đành âm-thầm cam thân-phận "mò-côi"  
Có kẻ quá thèm, đành mặt lấm, danh hôi:  
Đã trộm ngoài đồng, mà về phòng cũng trộm!

Có một anh cần-cù -- tre chau, gỗ chạm,  
Suốt tháng trời ráp được cái lồng chim;  
Bụi cỏ, lùm cây, lũng sục kiếm tìm,  
Bắt châu-chấu về nuôi con chít-chít.  
Khi nó lớn, biết hót, kêu... ríu rít,  
Nhấn vợ nhà đưa đám nhỏ lên theo,  
Hy-vọng có quà của bố biểu con yêu;  
Nhưng lúc được kêu tên ra công trại,  
Bị cán-bộ... kiểm-tra ngăn chặn lại,  
Ngắm lồng chim, tuyên-bố cấm... và thâu!  
Ngày thăm nuôi: buồn biết đồ đi đâu!

Có một chị, từ miền xa... lặn-lội  
Suốt mấy ngày đêm, sương dầm, gió gội,  
Tới thăm chồng... thì chồng đã... ra ma!  
Ngày thăm nuôi: ngày uất-hận bao-la!

Ôi, những giọt lệ! Những dòng nước mắt!  
Chỉ có các người là thành-thật nhất,  
Còn, ngoài ra, tất cả phải tô son:  
Trong không muốn làm buồn vợ, phiền con;  
Ngoài chẳng muốn làm đau chồng, khổ bố;  
Và, trước mắt thì nội-quy cáo tố;  
Và, bên tai thì cán-bộ rình nghe;  
Nên miệng nói yên mà dạ vẫn e:  
Môi nở nụ cười mà lòng đau nhói,  
Không nói được những gì mong được nói!  
Để khỏi vô cùm... và bị cấm thăm nuôi!

Có một người hí-hửng mãi không thôi,  
Khoe vợ đảm, con ngoan, làm ăn phát-đạt,  
Tối, họp Đội, xung-phong ra múa hát  
Và góp vui bằng những chuyện... tiếu-lâm...  
Nhưng, đêm nằm, nước mắt chảy âm-thầm,  
Bị... phát-hiện, đành phơi bày tim óc:  
"Con tôi chết mà tôi không dám khóc  
"Vì sợ bị phê-bình là... thiếu an-tâm;  
"Nhưng, tự đáy lòng, máu mủ tình thâm...  
"Xin nhận khuyết-điểm, lần sau khắc-phục!"



Ôi thăm nuôi: thiên đường trong địa ngục  
Lòng rộn ràng náo nức như ... đi thi  
Chưa ra bài, biết có bằng vàng ghi  
Xong: đậu? hỏng? tự tùy mình chăm lấy.

THANH THANH



# Con sẽ đưa Mẹ Về...

(Viết trong ngày biểu tình Quốc Hận năm 2011  
tại thủ đô Canberra, Úc Đại Lợi)

Ba mươi sáu vành khăn tang  
Trên đầu tôi quấn chặt.  
Lòng lính đau quặn thắt  
Rụng xuống mặt trời đen.  
Đâu phải kẻ uơn hèn  
Sao đành buông súng, – khóc!  
Đôi giày xưa bên vệ đường tang tóc  
Đạp giác ngủ từng đêm.  
Mâu áo trận đường như đã lãng quên  
Vẫn bao trùm con mê thảng thốt.  
Đời lưu vong tôi ôm hình Tổ Quốc  
Máu chuyển về Quê, tiếng gọi Lên Đường.  
Thủ Đô người, trời buốt lạnh mù sương  
Tôi đứng cạnh Mẹ Già, rung nước mắt.  
Mẹ nghe không? - Tiếng đàn con đang thét  
Đòi lại Tự Do, Dân Chủ, Tình Người!  
Xin Mẹ cho con, dù chỉ một nụ cười  
Con cũng đủ vươn mình lên thẳng đứng.  
Cho con ôm Mẹ để lòng con thêm vững  
Chỉ bên gan, xuyên suốt hành trình.  
Mẹ thấy không? Trong gió lạnh run mình  
Cờ Đại Nghĩa tay đàn con cao phất!  
Mẹ nhìn con, ban thêm dòng hương mật  
Chuyển Tình Thương, hơi ấm xuyên lòng.  
Tuổi Mẹ già, ánh mắt chẳng còn trong  
Nhưng con thấy vẫn nguyên dòng Lịch Sử.  
Từ thuở ban khai, xuyên rừng sâu núi dữ  
Mẹ dắt Con đi, vạm nẻo thẳng trăm.  
Cầm tay Con tô đậm nét Từ Tâm  
Khuyên dựng Nước, trời Nam luôn Tự Chủ.  
Nhưng giờ đây, như cuồng phong thác lũ  
Trên quê hương bao tội ác tuôn dòng.  
Mẹ lưng còng, đời bóng xế lưu vong  
Đang đứng giữa đàn con trên xứ lạ.  
Xin Mẹ yên lòng, ngày mai rồi hoa lá

*Giữa Mùa Xuân Dân Tộc sẽ bùng hương.  
Đàn Con đưa Mẹ về, dựng lại Tình Thương  
Quỳ dâng Mẹ tháng ngày tươi sáng mới.  
Đàn Con dìu Mẹ đi, nắng Xuân hồng phơi phới,  
Mẹ-Con mình vui sống với Quê Hương!*

**Võ Đại Tôn - Hoàng Phong Linh**

## **Phong Trào Hưng Ca Việt Nam bầu ban chấp hành nhiệm kỳ mới**

Hội đồng điều hành Phong Trào Hưng Ca Việt Nam với 19 thành viên hiện diện và 5 phiếu ủy quyền, đã họp tại Dallas (TX) hôm 25.4.2015 và bầu xong tân ban chấp hành nhiệm kỳ 2015-2017, thành phần như sau:

Phong trào trưởng: Nguyễn Xuân Nghĩa (LS)

Phong trào phó Ngoại vụ: Ngọc Nhung (đoàn Hawaii)

Phong trào phó Nội vụ: Nguyễn Khải (đoàn Oregon)

Tổng Thư Ký: Nguyễn Đoàn (đoàn Houston)

Thủ quỹ: Mỹ Chương (đoàn Houston)

Ủy viên Tuyên Vận: Trương Sĩ Lương

Buổi họp có sự tham dự của nhạc sĩ Huỳnh Công Ánh và nhà báo Huỳnh Lương Thiện trong Cố vấn đoàn. Tân Ban Chấp Hành đã ra mắt công chúng trong buổi dạ tiệc của cộng đồng Dallas được tổ chức vào buổi chiều cùng ngày.

Được biết Phong Trào Hưng Ca Việt Nam là tổ chức ca nhạc quần chúng đã được thành lập từ năm 1985, hoạt động trên các đại lục Á, Úc, Âu và Mỹ Châu. Các Phong trào trưởng của Hưng Ca theo thứ tự lần lượt, có Hà Thúc Sinh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Huỳnh Công Ánh, Đào Trường Phúc, Huỳnh Lương Thiện, Tuấn Minh, Việt Dzũng, và bây giờ là LS Nguyễn Xuân Nghĩa.

Ca khúc mới:  
Trên con đường vận lý  
Thơ : Cung Vũ  
Do Việt Phương soạn thành ca khúc và trình bày  
(bấm vào để nghe)

TIẾNG VỌNG TỪ ĐÁY VỰC:

## **Tuổi trẻ giữa giòng xoáy của bạo lực và sợ hãi**

*Nguyệt Quỳnh*

*Tiếng hát của tử thần đã chiếm lĩnh những con đường đi về nơi đất nước.*

*(Cánh Thiên Nga – Tagore)*

Bốn mươi năm trước, trong giờ khắc hấp hối khi quân đội miền Nam đã tan vỡ, dinh Độc Lập đã thất thủ thì ngôi trường thiếu sinh quân nhỏ bé tại Vũng Tàu vẫn đứng vững, oanh liệt giữa tiếng súng kháng cự trong những giờ phút cuối cùng của miền Nam. Nhắc lại câu chuyện này tôi muốn mở đầu một chuỗi những mẩu chuyện về cách hành xử đáng kính của những người trẻ trong các tình huống vô vọng mà tôi cho đó là nhân cách, là di sản của dân tộc Việt. Một điều mà chúng ta phải nhìn nhận là trong xã hội hiện nay di sản đó đang tiêu hao, mòn mỏi từng ngày.

Vào những ngày cuối tháng tư năm 1975, trường Thiếu Sinh Quân chỉ còn lại khoảng hơn 100 học sinh ở độ tuổi từ 8 đến 17. Những em này do nhà ở các tỉnh xa nên gia đình chưa đón về kịp. Khi được ban quản trị thông báo là các em phải tự lo cho chính mình, nhà trường đã hết trách nhiệm với các em; thoát đầu, như đám gà con mất mẹ, bọn trẻ đã hoảng loạn, sợ hãi, bỏ chạy tứ tán. Thế nhưng cuối cùng, những đứa trẻ chưa thành người lính này đã tập hợp lại, và đã đánh trả khi bộ đội Bắc Việt cho một tiểu đoàn quân chính qui tiến chiếm ngôi trường thân yêu của các em. Trận đánh kéo dài suốt 6 tiếng đồng hồ, cho đến khi các em nhận được tin Sài Gòn đã đầu hàng theo lệnh của tướng Dương Văn Minh. Để bảo toàn mạng sống cho cả trường, các em lớp 12 đã quyết định ngưng bắn đầu hàng. Không muốn để quân đội Bắc Việt làm nhục lá Quốc Kỳ, các em đã yêu cầu được làm lễ hạ kỳ trước khi kéo cờ trắng đầu hàng. Một buổi lễ chào cờ cuối, đẫm lệ đã diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm.

Như thường lệ, hai thiếu sinh quân lớp lớn đã tiến ra trước sân cỏ. Các thiếu sinh quân tuổi từ tám đến mười bảy tập hợp thành hai tiểu đoàn. Tất cả đứng nghiêm trước cột cờ, bắt súng chào và làm lễ hạ kỳ đúng theo lễ nghi quân cách. Đó là buổi lễ chào cờ cuối cùng, các em hát quốc ca với những khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Vừa mới hôm qua, dưới ngọn cờ này các em đã được học tập, được đào tạo để mai kia trở thành những người lính sẵn sàng ngã xuống dưới ngọn cờ để bảo vệ tổ quốc. Hôm nay mọi việc đã đổi thay! Không ai có thể biết tâm trạng của các em lúc đó ra sao? Khi bài hát chấm dứt và khi lệnh tan hàng của một em liên lớp 12 ban ra, thành linh những đứa trẻ oà lên khóc, rồi cứ thế chúng ôm lấy nhau khóc nức nở!

Cùng lúc đó ở ngoại quốc, bản tin về Sài Gòn thất thủ đến với các sinh viên VN du học như sét đánh ngang tai. Chị Bùi thị Bạch Phượng một du học sinh tại Đức đã chia sẻ trong một bài viết của chị: *“Tin khủng khiếp đến lúc trời còn tờ mờ tối, sau một đêm khắc khoải, mắt ngủ vì lo âu. Hồn tôi chơi vơi trong một khoảng không nào đó, đôi bàn chân hình như đã lìa mặt đất, đầu óc trống trải, mông lung. Đến sáng hôm sau, bọn chúng tôi vào giảng đường đại học, tìm chút hơi ấm từ bạn bè cùng chí hướng, nhìn nhau trong ngẩn lệ, không biết chảy ra tự lúc nào”*.

Tại Pháp, như đoán trước định mệnh của đất nước, ba ngày trước khi miền nam mất, sinh viên Trần Văn Bá cùng Tổng Hội sinh viên Paris đã tổ chức “Ngày để tang cho chiến sĩ”. Trên đường phố Paris, gần 300 sinh viên du học đã đi tuần hành trong im lặng. Đầu chít khăn tang trắng, họ lặng lẽ đi qua các đường phố của khu Latin rồi đứng lại trước tòa Đại Sứ Mỹ tại công trường Concorde để phản đối sự bội bạc của người Mỹ trong chiến cuộc Việt Nam!

Miền Nam mất, những sinh viên du học như những đứa con côi cút mất lối về. Giấy thông hành của họ do chính phủ VNCH cung cấp coi như hết hiệu lực, tất cả đều phải xin thông hành tị nạn. Nhiều sinh viên ở Đức, ở Pháp đã kể lại cảm giác đau thương khi phải cầm cuốn sổ thông hành mới với hàng chữ “Vô tổ quốc”. Tuy nhiên, những người trẻ bơ vơ này chưa bao giờ coi mình là những người vô tổ quốc. Mỗi năm, vào dịp 30/4 các sinh viên này đã họp nhau lại, cùng thức sáng đêm để đi dán bích chương. Cùng nhau tổ chức những đêm không ngủ và những buổi hội thảo về tình hình đất nước, về thảm trạng thuyền nhân...

Vào đầu xuân năm 1976, Trần Văn Bá và các sinh viên thuộc Tổng Hội sinh viên Paris đã cùng nhau tổ chức Tết tại Hội Trường Palais de la Mutualité với chủ đề “Ta Còn Sống Đây”. Nhiều anh chị sinh viên đã bồi hồi kể lại nỗi xúc động của họ trong đêm đó. Hàng ngàn người có mặt đã rơi lệ khi nghe sinh viên Trần Văn Bá cất tiếng hát lớn bài hát “Hồn Tử Sĩ”. Lịch sử đã sang trang, thế giới đã quay mặt, quê hương đã



mất máu; nhưng xương máu và những hy sinh của các thế hệ cha anh vẫn luôn hiện hữu và là ngọn đuốc soi đường cho thế hệ trẻ. Khơi dậy được tình yêu nồng nàn đối với tổ quốc trong lòng những sinh viên VN, Trần Văn Bá đã trở thành linh hồn của lớp người trẻ tị nạn.

Ông Võ Văn Kiệt có câu nói nổi tiếng về ngày 30/4: *“có triệu người vui mà cũng có triệu người buồn.”* Tuy nhiên, trong triệu người buồn đó, đa số đã ôm hy vọng và ước mơ về một cuộc sống mới thanh bình và tốt đẹp hơn cho người dân cả hai miền bởi chiến tranh đã kéo dài quá lâu. Nhưng thực tế diễn ra sau đó hoàn toàn ngược lại, thảm trạng của thuyền nhân, tù cải tạo, kinh tế mới và cả một thế hệ thanh niên bị đẩy vào cuộc chiến vô vọng bên Cam Pu Chia... Tất cả những thảm cảnh trên không ngừng ray rứt tâm trí của người Việt tha hương. Ngay đến tận ngày hôm nay sau 40 năm, sự gắn bó sâu nặng với đất nước của đa số người Việt vẫn được nhìn thấy qua sinh hoạt thường ngày: sống ở nước ngoài người Việt vẫn theo dõi tin tức tại VN, đau với cái đau của người dân mất đất, nhục với cái nhục khi giàn khoan của Trung Quốc nghênh ngang kéo vào lãnh hải. Ông Hoàng Thu, một người Việt ở Florida đã tự thiêu để gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh đồng bào mình về hiểm họa xâm lược. Ngày 20/6/2014 người đàn ông này qua đời để lại mảnh giấy tuyệt mệnh với hàng chữ: *“Hai Yang 981 phải rời khỏi V-N hải phận”*.

Là một thanh niên trẻ với bầu nhiệt huyết và niềm khao khát được dân thân cho quê hương, Trần Văn Bá tin rằng những chuyển đổi đất nước chỉ có thể phát xuất từ Quốc Nội, anh tham gia lực lượng *“Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam”* và xâm nhập về Việt Nam. Anh bị cộng sản bắt và bị tử hình vào ngày 8/1/1985. Điều cuối cùng bạn bè còn giữ lại là những suy tư anh viết trong thư gửi về Paris năm 1982: *“...Phần tôi cũng bình thản thôi, cực thì có, nhưng tôi sống trọn vẹn với con người của tôi, với quê hương nghèo đói. Con đường tôi chọn rất chông gai, nhưng dù sao tôi cũng phải đi tới cùng...”*

Tại Nhật, sinh viên Ngô Chí Dũng khi ấy mới 24 tuổi, anh là con chim đầu đàn của Ủy Ban Tranh Đấu Cho Tự Do Của Người Việt. Sau khi miền Nam mất, trong tình cảnh hoang mang cực độ của hầu hết các sinh viên du học tại Nhật, Ngô Chí Dũng đã cùng một số anh chị em sinh viên làm việc ngày đêm để tranh đấu thành công hai vấn đề bức thiết quan trọng lúc ấy. Thứ nhất là chính quyền Nhật đồng ý gia hạn chiếu khán cho các kiều bào ta và các sinh viên đang sinh sống tại Nhật, thứ hai những sứ quan Pháp, Bỉ, Anh và Hoa Kỳ... đã hứa cấp chiếu khán cho bất cứ ai muốn đến các quốc gia này định cư. Cùng với các sinh viên du học tại Nhật, Ngô Chí Dũng đã tích cực giúp đỡ những gia đình thuyền nhân trong các trại tị nạn. Anh tốt nghiệp ngành Kỹ Sư Hoá Học thuộc Viện Đại Học Meisei tại Tokyo năm 25 tuổi. Nhưng cũng như

Trần Văn Bá, Ngô Chí Dũng tin rằng sự chuyển đổi đất nước chỉ có thể xảy ra tại môi trường Quốc Nội và với cái quan niệm rằng muốn giải quyết vấn đề của đất nước thì chính mình phải nhập cuộc, chính mình phải đi đầu. Anh bỏ lại cuộc sống êm đềm và một tương lai đầy hứa hẹn ở Tokyo để trở về với quê hương. Anh tham gia “Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam” và hy sinh trên đường công tác.

Cách sống và hành xử của những người trẻ trong hoàn cảnh tuyệt vọng của đất nước cho thấy một thế hệ thanh niên đầy nhân cách, trong sáng và vững vàng. Một thế hệ kế thừa tinh thần Nguyễn Thái Học, những con người sống có lý tưởng, có mục đích, có trách nhiệm với xã hội, có tình yêu thương và niềm tin vào những giá trị tốt đẹp; do đó, dù ở trong hoàn cảnh vô vọng họ không dễ dàng đánh mất chính mình. Và đó chính là di sản của một dân tộc đã tồn tại qua hàng ngàn năm thăng trầm của lịch sử. Di sản đó đã khiến cả một thế hệ thanh niên miền bắc sẵn sàng lao vào lửa đạn đến nỗi nhà thơ Hoàng Trần Cương bảo nếu đem ghép những chiếc áo của đồng đội anh lại chắc cũng đủ căng lên thêm một bầu trời. Và cô giáo Nguyễn Thị Mai thì bồi hồi viết trong nhật ký: *“Chưa bao giờ máu gửi nhiều theo những lá đơn / Chưa buổi lên đường nào tình nguyện đông như vậy”*. Nhưng đó là chuyện của ngày xưa, ngày nay di sản của dân tộc Việt đang bị nhấn chìm trong một vùng nước xoáy.

\*\*\*

Chiến thắng 30/4/75 đã từng làm cả thế giới phải cúi đầu nể phục một dân tộc anh hùng. Trong niềm hân hoan của chiến thắng ngày ấy, không một ai có thể tưởng tượng một dân tộc hào hùng, bản lĩnh lại có thể cam tâm chịu nhục như ngày hôm nay. Một quốc gia độc lập với một quân đội hùng mạnh mà từ lãnh đạo đến tướng tá đều câm lặng, khuất phục nhìn từng phần chủ quyền của đất nước bị tước đoạt, bị mất trắng, mất đau đớn trong các hiệp ước với Bắc Kinh... Thử hỏi một cuộc duyệt binh vĩ đại mừng 40 năm chiến thắng, với 6000 người tham dự cùng các lực lượng võ trang và các khí tài hiện đại như lời Trung tướng Nguyễn Trọng Nghĩa thì có ý nghĩa gì? chỉ thấy bật lên một niềm đau có chiến thắng nào cay đắng đến vậy? Sau cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn, hàng ngàn những vành khăn tang đã chít trên mái đầu vợ con của người lính miền nam, hàng ngàn những thanh niên miền bắc ra đi không trở lại, giấy báo tử rơi đầy mái rạ; chỉ để đổi lấy một đất nước đói nghèo lệ thuộc, tụt hậu, lâm than...

Nhiều blogger trong nước nhận định rằng di sản lớn nhất của 40 năm chiến thắng là sự sợ hãi, nhu nhược, hèn kém và li tán. Dầu sao tôi vẫn tin rằng di sản của 40 năm không thể nào vượt thắng, không thể nào tiêu diệt được di sản của mấy ngàn năm dân tộc. Hãy nhìn những khuôn mặt rất trẻ trong cuộc tuần hành cho cây xanh, hãy nghe Nguyễn Mai

Trung Tuấn 15 tuổi nói về cái quyết tâm dành lại quyền con người của em. Giữa giòng xoáy của bạo lực và sự sợ hãi, các em là những đốm lửa đủ sáng, đủ tin cậy, đang nương vào nhau để thắp sáng và vực dậy di sản của dân tộc. Di sản đó không thể bị tiêu diệt khi chúng ta còn những người con gái Việt trẻ trung kiên cường như Nguyễn Đặng Minh Mẫn, Nguyễn Phương Uyên, Đỗ thị Minh Hạnh... khi chúng ta có những chàng trai bản lĩnh, nhiệt huyết như Lê Quốc Quân, Đặng Xuân Diệu, Hồ Đức Hoà, Trần Vũ An Bình... Bạo lực, nghịch cảnh không chỉ là rào cản ngăn chặn ước mơ của chúng ta, mà chính nó còn thúc bách con người bước đến với ước mơ ấy. Trong ý nghĩa đó, mọi nguy cơ đều ẩn chứa một cơ hội, một thách đố ... Và chỉ trong nguy cơ con người mới động tâm tìm ra sức bật để sinh tồn và để vượt lên một tầm cao mới.

Bốn mươi năm đã quá đủ để người tù vừa rời khỏi trại giam vẫn vững vàng bước chân, để người dân ngừng lời than oán cùng sát vai nhau đòi lại cái quyền làm chủ đất nước này. Hàng trăm người ở Cam Ranh đã xuống đường đòi quyền được đối thoại, hàng ngàn người ở Bình Thuận đã xuống đường đòi giải quyết môi trường ô nhiễm, hàng ngàn người ở Hà Nội đã tuần hành để bảo vệ cây xanh, và hàng chục ngàn công nhân đã xuống đường để phản đối điều 60 Luật Bảo Hiểm Xã Hội... Những bước chân dồn dập của người dân trên các nẻo đường đất nước đang làm rung chuyển chế độ độc tài.

Tôi nghĩ đến Nguyễn Đặng Minh Mẫn, người thiếu nữ vừa mới bị biệt giam tuần rồi và câu nhắn của cô qua một tù nhân lương tâm. Quả thật Minh Mẫn vẫn “ *trước sau như một* ”. Tám năm tù với biết bao nhiêu lần biệt giam không khuất phục nổi người thiếu nữ nhỏ nhắn này. Như bao nhiêu người trẻ đang chịu trù dập, bách hại cho quê hương mình, Minh Mẫn chính là cánh thiên nga trong lời thơ của thi sĩ Tagore và tôi tin rằng ban mai thế nào cũng đến, bóng tối sẽ tan đi và tiếng đập cánh của thiên nga sẽ xé vòm trời rục rờ.

## **Nguyệt Quỳnh**

